

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **68**/2018/HSST.

Ngày: 10/4/2018.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Quang Minh
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 1. Ông Nguyễn Công Hoan.
 2. Bà Phạm Thị Hoài.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hải - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Long- Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 10 tháng 4 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2018/HSST ngày 26 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2018/HSST- QĐ ngày 08 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Tổng Quang V, sinh năm 1956.

Nơi cư trú: Số 214B QT, phường QT, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Nghề nghiệp: Bảo vệ: Trình độ văn hóa: 7/10. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam: Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Tổng Văn Th (đã chết) và bà Nguyễn Thị S. Có vợ là Bùi Thị M và 02 con, lớn sinh năm 1979, nhỏ sinh năm 1982.

Tiền án, tiền sự: Chưa

Bị cáo hiện đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương được tại ngoại (*có mặt tại phiên tòa*).

Người làm chứng: + Anh Ngô Công P, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Số 211 CD, phường TP, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

+ Chị Vũ Thị H, sinh năm 1981.

ĐKHKT: Thôn GN, xã AT, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

+ Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn TL, xã TH, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

+ Anh Nguyễn Thế V, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Số 5/121 PNL, phường PNL, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

+ Ông Lê Quang K, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Số 02 NCT, phường NT, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tổng Quang V là nhân viên bảo vệ khách sạn ĐH ở khu 4, phường CT, TP. Hải Dương được giao nhiệm vụ trông coi tài sản của khách sạn và khách đến nghỉ. Nguyễn Thế V là nhân viên lễ tân của khách sạn có nhiệm vụ sắp xếp, bố trí và thu tiền phòng. Cuối tháng 12/2017 V quen biết với Vũ Thị H, sinh năm 1981 tại phường CT, TP. Hải Dương. Do không có việc làm nên H đặt vấn đề với V nếu có khách đến nghỉ có nhu cầu mua dâm thì V đứng ra thỏa thuận sau đó gọi điện thoại cho H để H đến bán dâm còn V thu tiền của khách với giá 350.000đ/lần mua dâm. Số tiền này V được hưởng 50.000đ còn H được hưởng 300.000đ. Khoảng 21h 45 phút ngày 05/01/2018 Nguyễn Thế V có việc cá nhân đi ra ngoài nên V đứng tại khu vực quầy lễ tân để trông coi thì có anh Ngô Công P ở phường TP, TP. Hải Dương và Nguyễn Văn Th ở TH, TP. Hải Dương cùng đến thuê phòng nghỉ. V tự ý sắp xếp cho anh P nghỉ tại phòng 205, Th nghỉ phòng 207, sau đó Th, P bảo V tìm cho người bán dâm để mua dâm. V đồng ý và bảo Th, P ngồi đợi để V tìm người đến bán dâm nhưng chỉ gọi được một người nên Th và P lên phòng nghỉ trước. Khoảng vài phút sau P đi xuống gặp V, V thỏa thuận với P một lần mua dâm 350.000đ, P đồng ý đưa trước cho V số tiền 300.000đ, V sử dụng điện thoại lắp sim 0934.614.465 gọi vào số điện thoại 0165.745.0187 của H để bảo H đến bán dâm, H đồng ý. Khi H đến thì V đưa cho H 02 chiếc bao cao su và bảo H lên phòng 205 bán dâm cho anh P. Đến khoảng 22 giờ 25 phút cùng ngày thì lực lượng Công an đến kiểm tra, phát hiện phòng 205 của khách sạn, P và H đang có hành vi mua bán dâm còn V đứng bảo

vệ ở tầng dưới của khách sạn nên Cơ quan CSĐT- Công an thành phố Hải Dương đã tiến hành lập biên bản về vụ việc, thu giữ vật chứng.

Tại bản cáo trạng số: 53/VKS - HS ngày 23 tháng 02 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố Tổng Quang V về tội: “Môi giới mại dâm” theo khoản 1 Điều 328 BLHS 2015.

Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Tổng Quang V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xác định Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là đúng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Tổng Quang V phạm tội: “Môi giới mại dâm”;

Về điều luật: Áp dụng khoản 1 Điều 328; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2 Điều 65 - Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Tổng Quang V từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Tổng Quang V cho Ủy ban nhân dân phường QT, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương nơi bị cáo thường trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo Tổng Quang V thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo tuổi cao, việc làm và thu nhập không ổn định, không có tài sản và thu nhập nào khác, lại nuôi mẹ già yếu nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (2015).

Tịch thu cho tiêu huỷ 01 bao cao su nhãn hiệu Relax chưa qua sử dụng; 01 bao cao su nhãn hiệu IDA Vip chưa qua sử dụng. Tịch thu cho phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen; Tịch thu cho tiêu huỷ 01 sim điện thoại có lắp số thuê bao 0934614465 là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 300.000 đồng do phạm tội mà có.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự (2015); Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm,

thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình là sai và vi phạm pháp luật, bị cáo rất ân hận chỉ mong Tòa án xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và được cải tạo tại địa phương để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của chính bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của những người làm chứng, vật chứng thu giữ và phù hợp với các tài liệu điều tra khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 22h ngày 05/01/2018 tại khách sạn ĐH, khu 4, phường CT, TP. Hải Dương. Tống Quang V có hành vi làm trung gian, dẫn dắt để cho Vũ Thị H đến bán dâm cho Ngô Công P với số tiền 350.000đ/ 01 lần mua dâm. Đến khoảng 22h25 phút cùng ngày khi anh P và chị H đang quan hệ tình dục tại phòng 205 thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương phát hiện, thu giữ vật chứng. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức được việc môi giới mại dâm của mình là trái pháp luật, nhưng do động cơ tư lợi, muốn hưởng thụ bằng việc làm bất chính, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận Tống Quang V phạm tội “Môi giới mại dâm”. Do đó Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố bị cáo về tội: “Môi giới mại dâm” theo quy định tại khoản 1 Điều 328 BLHS(2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] *Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:* Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm hại đến trật tự công cộng và nếp sống lành mạnh văn minh cũng như đạo đức xã hội, sức khỏe con người và là nguyên nhân làm lây truyền các loại virus gây bệnh nguy hiểm đặc biệt là căn bệnh HIV/AIDS. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi và lỗi của bị cáo gây ra để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, sống biết chấp hành và tuân thủ pháp luật.

[3] *Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*

và xử lý đối với bị cáo:

Xét bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, bản thân từ trước đến khi phạm tội đều chấp hành tốt quy định của pháp luật. Bị cáo phạm tội khi tuổi cao do tức thời bột phát, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phù hợp với các điều kiện để áp dụng khoản 1 và khoản 2 Điều 65 BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên Hội đồng xét xử cân nhắc sẽ chiếu cố cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương, cũng đảm bảo việc cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, sống biết chấp hành và tuân thủ pháp luật đồng thời thể hiện tính nhân đạo và chính sách khoan hồng của pháp luật.

[4] *Về hình phạt bổ sung:* Do bị cáo tuổi cao, công việc, thu nhập không ổn định và không có tài sản hay nguồn thu nhập nào khác, bản thân lại nuôi mẹ già, điều kiện hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[5] *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (2015). Đối với số tiền 300.000 đồng là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước; đối với 02 bao cao su chưa sử dụng là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội không còn giá trị cần tịch thu, tiêu hủy. Tịch thu cho phát mại sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen; Tịch thu cho tiêu hủy 01 sim điện thoại có lắp số thuê bao 0934614465 là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội.

[6] *Về án phí;* Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự (2015); Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[7] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng*: Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] *Về các vấn đề khác*: Đối với hành vi mua bán dâm của Vũ Thị H, Ngô Công P, Công an thành phố Hải Dương đã ra quyết định xử phạt hành chính là phù hợp.

Đối với anh Nguyễn Thế V là người quản lý khách sạn không biết việc P và H mua bán dâm nên không có căn cứ xử lý.

[9] *Về án phí và quyền kháng cáo*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Tổng Quang V phạm tội “Môi giới mại dâm”.

Áp dụng khoản 1 Điều 328; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 và khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Tổng Quang V **09** (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **18** (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 10/4/2018. Giao bị cáo Tổng Quang V cho Ủy ban nhân dân phường QT, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương nơi bị cáo thường trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo Tổng Quang V. *Trong trường hợp bị cáo Tổng Quang V thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 của Luật thi hành án hình sự.*

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (2015).

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 300.000 đồng do phạm tội mà có. Tịch thu cho tiêu hủy 01 bao cao su nhãn hiệu Relax chưa qua sử dụng; 01 bao

cao su nhãn hiệu IDA Vip chưa qua sử dụng. Tịch thu cho phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen; Tịch thu cho tiêu hủy 01 sim điện thoại có lắp số thuê bao 0934614465 là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội (*tình trạng, đặc điểm, chủng loại, số lượng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/3/2018 giữa Công an thành phố Hải Dương và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương*).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Tổng Quang V phải chịu 200.000đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND Tp Hải Dương;
- Công an Tp Hải Dương;
- Bị cáo;
- UBND phường QT, TP. Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNVCS Công an tỉnh;
- Chi cục THADS Tp Hải Dương (án có hiệu lực);
- Lưu VP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quang Minh